

BÁO CÁO

thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 17 - HĐND tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu 03 tờ trình và 03 dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 17 - HĐND tỉnh; tổ chức làm việc, khảo sát thực tế tại các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định một số nội dung như sau:

I. Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà (Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh).

1. Căn cứ pháp lý, thẩm quyền

Việc đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án phù hợp với Luật đầu tư công 2019; Luật Ngân sách Nhà nước 2015; Luật Quản lý nợ công 2017; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Đúng thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm B sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài của HĐND tỉnh quy định tại quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư công năm 2019; điểm c khoản 1 Điều 1 Luật số 03/2022/QH15¹ và điểm 3b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ².

2. Tính phù hợp và sự cần thiết

Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà đã được Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh tại Văn bản số 1075/TTg-QHQT ngày 11/8/2021, Quyết định số 478/QĐ-TTg ngày 01/5/2023; Ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

¹ sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022.

² về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn tương ứng tại các Văn bản số 5054/BKHĐT-KTĐN ngày 25/7/2022; số 6745/BTC-QLN ngày 14/7/2022; số 4649/BXD-PTĐT ngày 14/10/2022; số 5949/BTNMT-KHTC ngày 06/10/2022; số 6759/BNN-HTQT ngày 10/10/2022. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương đầu tư tại Thông báo số 271-TB/TU ngày 15/5/2022; đã được các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có liên quan tham gia ý kiến bằng văn bản và thành phố Đông Hà rà soát tính phù hợp, sự cần thiết so với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung thành phố Đông Hà và định hướng quy hoạch chung của tỉnh; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng bố trí vốn đã được Chính phủ giao cho tỉnh Quảng Trị; Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh (Biểu số 3, phần II. Các dự án mới giai đoạn 2021-2025 với tổng vốn chưa giao chi tiết là 150.000 triệu đồng; Biểu số 5, mục c phần II. HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện (đôi ứng các dự án ODA giai đoạn 2021 - 2025). UBND thành phố Đông Hà đã có cam kết trả nợ gốc và các khoản lãi, phí có liên quan tại các Văn bản số 2825/UBND-KH ngày 29/12/2021, số 246/UBND-BQLDA ngày 08/02/2022 và Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 11/5/2023.

Việc triển khai dự án để từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng của đô thị, đảm bảo tăng trưởng xanh và ứng phó với những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, tạo môi trường sống bền vững cho người dân đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà là cần thiết.

3. Nội dung

Dự án nhóm B, có tổng mức đầu tư 1.152,92 tỷ đồng; chia thành 2 hợp phần: Hợp phần đầu tư xây dựng có 6 dự án thành phần, từ nguồn vốn Trung ương cấp phát, vay lại Chính phủ, đối ứng. Hợp phần hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực được thực hiện từ nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn lại. Thời gian thực hiện 04 năm (2024-2027), địa điểm thực hiện tại Thành phố Đông Hà.

Cơ cấu nguồn vốn: Vốn vay AFD 33,8 triệu Euro (tương đương 919,87 tỷ đồng); vốn ODA viện trợ không hoàn lại 1,50 triệu Euro (tương đương 40,82 tỷ đồng); vốn đối ứng 192,23 tỷ VND (Từ nguồn Ngân sách tỉnh 134,56 tỷ đồng (giai đoạn 2024-2025 dự kiến bố trí 64,21 tỷ đồng), nguồn ngân sách thành phố Đông Hà 57,67 tỷ đồng)).

Cơ chế tài chính trong nước: Phần vốn vay AFD do ngân sách Nhà nước cấp phát 70% (tương ứng 643,91 tỷ đồng); Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị vay lại 30% (tương ứng với 275,96 tỷ đồng) và bảo lãnh trả nợ gốc, lãi, các khoản phí của hợp đồng vay lại; Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà bố trí nguồn ngân sách thành phố để trả nợ gốc, lãi, các khoản phí có liên quan như đã cam

kết tại các Văn bản số 2825/UBND-KH ngày 29/12/2021, số 246/UBND-BQLDA ngày 08/02/2022 và Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 11/5/2023.

4. Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện các thủ tục theo quy định và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phương án vay và trả nợ vay lại nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ đối với dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà; bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm theo quy định; chấp thuận chủ trương thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định. Trong phần vốn đối ứng 134,56 tỷ đồng, dự kiến còn khoảng 70,35 tỷ đồng, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14. Đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư và các cơ quan chuyên môn có liên quan cam kết thực hiện các dự án thành phần theo đúng các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và định hướng quy hoạch chung của Thành phố Đông Hà đang chờ phê duyệt. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua.

II. Danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất - rừng sang thực hiện các dự án

1. Danh mục dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác trong năm 2023 (Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Việc đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi 18,13 ha đất để thực hiện 3 dự án³; dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ 16,13 ha (trong đó đất trồng lúa 0,53 ha; đất rừng phòng hộ 15,6 ha) để thực hiện 2 dự án⁴ phù hợp với quy định của Luật Đất đai 2013, Luật Đầu tư công 2019, Luật Đầu tư 2020 và các văn bản hướng dẫn hiện hành, đã có trong quy hoạch sử dụng đất cấp có thẩm quyền phê duyệt; được phê duyệt chủ trương đầu tư và bố trí kế hoạch vốn; UBND các huyện và các sở ngành, đơn vị đề xuất bằng văn bản.

³ Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn 13,31km từ Dốc Miếu đến Quốc lộ 9), với diện tích 2,0 ha tại phường Đông Giang, thành phố Đông Hà; Di dân khẩn cấp vùng sạt lở đất xã Húc Nghi, huyện Đakrông (mở rộng), với diện tích 5,03 ha tại xã Húc Nghi, huyện Đakrông; Bố trí ổn định dân cư từ nơi nguy cơ sạt lở đến nơi tập trung tại vùng Cù Bạc, xã Vĩnh Ô, với diện tích 11,1 ha tại xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh.

⁴ Di dân khẩn cấp vùng sạt lở đất xã Húc Nghi, huyện Đakrông (mở rộng), với diện tích 5,03 ha tại xã Húc Nghi, huyện Đakrông (trong đó: đất trồng lúa 0,53 ha; đất rừng phòng hộ 4,5 ha); Bố trí ổn định dân cư từ nơi nguy cơ sạt lở đến nơi tập trung tại vùng Cù Bạc, xã Vĩnh Ô, với diện tích 11,1 ha đất rừng phòng hộ, tại xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh.

Qua rà soát hồ sơ và nhu cầu thực tế của từng dự án, Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thống nhất chấp thuận chủ trương thu hồi đất để thực hiện 3 dự án⁵ với diện tích 19,03 ha (tăng 0,9 ha đối với dự án Bố trí ổn định dân cư từ nơi nguy cơ sạt lở đến nơi tập trung tại vùng Cù Bạc, xã Vĩnh Ô) và 2 dự án⁶ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ với diện tích 16,13 ha (trong đó đất trồng lúa 0,53 ha; đất rừng phòng hộ 15,6 ha); trong đó Dự án Bố trí ổn định dân cư từ nơi nguy cơ sạt lở đến nơi tập trung tại vùng Cù Bạc, xã Vĩnh Ô điều chỉnh lại địa điểm thực hiện Dự án tại xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh với diện tích thu hồi 12,0 ha.

2. Chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Hồ sơ và trình tự thủ tục đề nghị chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 5 dự án⁷, với tổng diện tích rừng trồng 44,6545 ha được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 20 của Luật Lâm nghiệp năm 2017; khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Các Dự án đã phù hợp với quy hoạch ngành; có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp có thẩm quyền phê duyệt; đã được HĐND tỉnh đưa ra danh mục ngoài quy hoạch ngoài 3 loại rừng tại Nghị quyết 37/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023; được hội đồng thẩm định chủ trương CMĐSDR tỉnh thống nhất đề UBND tỉnh trình HĐND tỉnh. Qua rà soát từng dự án cụ thể, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2023 đối với 5 dự án, diện tích 44,6545 ha

⁵ Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn 13,31km từ Dốc Miếu đến Quốc lộ 9), với diện tích 2,0 ha tại phường Đông Giang, thành phố Đông Hà; Di dân khẩn cấp vùng sạt lở đất xã Húc Nghi, huyện Đakrông (mở rộng), với diện tích 5,03 ha tại xã Húc Nghi, huyện Đakrông; Bố trí ổn định dân cư từ nơi nguy cơ sạt lở đến nơi tập trung tại vùng Cù Bạc, xã Vĩnh Ô, với diện tích 12 ha tại xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh.

⁶ Di dân khẩn cấp vùng sạt lở đất xã Húc Nghi, huyện Đakrông (mở rộng), với diện tích 5,03 ha tại xã Húc Nghi, huyện Đakrông (trong đó: đất trồng lúa 0,53 ha; đất rừng phòng hộ 4,5 ha); Bố trí ổn định dân cư từ nơi nguy cơ sạt lở đến nơi tập trung tại vùng Cù Bạc, xã Vĩnh Ô, với diện tích 11,1 ha đất rừng phòng hộ, tại xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh.

⁷ Dự án Đường Khe Van (xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông) đi xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thuộc Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (BIIG2), diện tích rừng trồng chuyển đổi là 0,6307 ha; Dự án Đầu tư khai thác titan sa khoáng tại xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (đợt 1), diện tích rừng trồng chuyển đổi là 13,6618 ha; Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại Mỏ Hải Lệ 1 thuộc xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1), diện tích rừng trồng chuyển đổi là 12,7121 ha; Dự án Đồn Biên phòng Hải An (212), Thuộc Dự án Xây dựng 04 đồn BP CKC Cửa Việt, Hướng Phùng (609), Hải An (212), Thanh (617)/BCH BĐBP tỉnh Quảng Trị, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 0,8710 ha; Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị, diện tích rừng chuyển đổi là 31,5737 ha (rừng trồng: 16,7789 ha; rừng tự nhiên: 14,7946 ha). Trong đó có 16,7789 ha rừng trồng cần chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh quyết định chủ trương.

(Rừng trồng phòng hộ 0,4215 ha; rừng trồng sản xuất 44,233 ha), tăng 0,2035 ha rừng phòng hộ đối với Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây so với đề nghị của UBND tỉnh.

Riêng Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đề nghị chuyển đổi rừng 31,5535 ha. Qua khảo sát, Ban KTNS-HĐND tỉnh nhận thấy, do yêu cầu phải đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, chủ đầu tư đã cho thi công 07 vị trí đường công vụ và đường hai đầu cầu với diện tích khoảng 2,5-3,0 ha so với tổng tuyến 15 km đi qua diện tích đất rừng trồng của người dân đã khai thác, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư khi đang quá trình hoàn thiện hồ sơ, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng là chưa thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp Luật Lâm nghiệp. Vì vậy, lần này đề nghị HĐND tỉnh quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng với diện tích 16,7789 ha rừng (RPH 0,2035 ha; RSX 16,5754 ha) để thực hiện dự án theo thẩm quyền (trong đó có diện tích khoảng 2,5-3,0 ha đã GPMB khi chưa trình HĐND tỉnh) để tạo điều kiện cho chủ đầu tư hoàn thiện thủ tục thi công dự án đảm bảo tiến độ dự án HĐND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư. Trong quá trình triển khai các dự án các trên địa bàn tỉnh, đề nghị UBND tỉnh yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật. Đối với phần diện tích còn lại 14,7946 ha là rừng tự nhiên (13,3713 ha quy hoạch rừng phòng hộ và 1,4233 ha quy hoạch rừng sản xuất) của Dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh sớm lập hồ sơ để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền.

III. Các dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh được phân công thẩm tra 03 dự thảo nghị quyết cá biệt. Các nội dung thẩm tra đã nêu tại Báo cáo này, khi được Chủ tọa kỳ họp kết luận thống nhất đề nghị bổ sung vào nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đăng Ánh

